

Số: /BC-UBVHXH15

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Thẩm tra sơ bộ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Thi đua, khen thưởng

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026 và theo phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa và Xã hội chủ trì thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*dự án Luật*). Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội (*Thường trực Ủy ban*) đã nghiên cứu tài liệu; tổ chức các cuộc làm việc với Chính phủ về tiến độ và nội dung trọng tâm của dự án Luật¹, Hội nghị lấy ý kiến² và gửi xin ý kiến tham gia thẩm tra Hội đồng dân tộc và các Ủy ban³. Ngày 09/3/2026, Thường trực Ủy ban đã tổ chức phiên họp Thường trực Ủy ban mở rộng để thẩm tra sơ bộ dự án Luật theo Tờ trình số 52/TTr-CP ngày 14/02/2026 của Chính phủ (*Tờ trình số 52/TTr-CP*)⁴.

Trên cơ sở kết quả Phiên họp thẩm tra sơ bộ, ý kiến tham gia thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, ý kiến góp ý của Văn phòng Quốc hội⁵, Thường trực Ủy ban xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ý kiến thẩm tra sơ bộ về dự án Luật như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết và sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với chủ trương, đường lối của Đảng

Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (Luật TĐKT 2022) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, do yêu cầu về sắp xếp tổ chức, bộ máy, cần rà soát, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời sửa đổi quy định còn vướng mắc, bất cập liên quan đến tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh”. Thường trực Ủy ban nhất trí với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung dự án Luật.

Dự thảo Luật cơ bản bám sát tinh thần các chỉ thị, nghị quyết, kết luận quan trọng của Trung ương, nhất là Chỉ thị 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Ban Chấp

¹ Ngày 27/01/2026.

² Hội nghị lấy ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng tổ chức vào ngày 06/02/2026.

³ Công văn số 1773/UBVHXH15 ngày 25/02/2026.

⁴ Phiên họp thẩm tra có sự tham gia của: Cơ quan chủ trì soạn thảo (Bộ Nội vụ), Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

⁵ Gồm 07 cơ quan của Quốc hội: (1) Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, (2) Ủy ban Công tác đại biểu, (3) Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, (4) Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, (5) Văn phòng Quốc hội (6) Ủy ban Kinh tế và Tài chính, (7) Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại.

hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới, Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đặc biệt, Dự thảo đã quán triệt sâu sắc các Kết luận số 155-KL/TW và số 192-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển trọng tâm quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Thông qua việc điều chỉnh thẩm quyền khen thưởng, bổ sung tiêu chuẩn gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cũng như tăng cường phân cấp cho địa phương, Dự thảo Luật tạo cơ sở pháp lý để khắc phục tình trạng hình thức trong thi đua, khen thưởng, hướng tới thực chất, hiệu quả và bền vững hơn trong tổ chức thực hiện.

2. Hồ sơ dự án Luật

Hồ sơ dự án Luật được gửi đúng thời hạn và đầy đủ các thành phần theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các tài liệu trong hồ sơ cơ bản được chuẩn bị công phu, gồm tờ trình của Chính phủ, dự thảo Luật, báo cáo thuyết minh, báo cáo đánh giá tác động của chính sách và các tài liệu liên quan. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban thấy rằng bản báo cáo thuyết minh và dự thảo Luật chưa thống nhất⁶ với Tờ trình và dự thảo Luật.

4. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung đối tượng:

(1) Sửa đổi “*tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương*” thành “*các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương*” (khoản 1 Điều 1 sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 3). Quy định này mở rộng đối tượng, đề nghị cần rà soát kỹ lưỡng.

(2) Dự thảo luật mở rộng đối tượng⁷ được xét tặng danh hiệu “thầy thuốc nhân dân”, “thầy thuốc ưu tú” (khoản 27 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 65) so với Luật TĐKT 2022. Thường trực Ủy ban thấy rằng việc bổ sung đối tượng cần đánh giá tác động đầy đủ. Đề nghị cần nhắc xem xét, bổ sung khi sửa đổi toàn diện Luật.

(3) Dự thảo Luật bổ sung nhóm đối tượng “*Cục loại 1 thuộc Bộ, ban, ngành*” vào diện được xét tặng “Huân chương Sao vàng” và “Huân chương Hồ Chí Minh” (khoản 13 và khoản 14 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 và khoản 4 Điều 35). Thường trực Ủy ban thấy rằng quy định này thực chất là mở rộng đối tượng xét tặng 02 hình thức huân chương này. Thường trực Ủy ban cho rằng thời điểm này trước mắt chỉ nên mở rộng đối tượng đối với lực lượng vũ trang.

5. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

Dự án Luật cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và quy định của Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Dự thảo Luật đã rà soát, đối chiếu với các Luật liên quan như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách...

⁶ Bản thuyết minh vẫn nêu “các cơ quan của Quốc hội” và giải trình, trong khi đó, dự thảo Luật không còn bổ sung cơ quan này.

⁷ Bao gồm: “kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền”.

Đề nghị Chính phủ rà soát, sửa đổi quy định tại Điều 88 của Luật TĐKT 2022 thay thế cụm từ “các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội” bằng “công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội” để phù hợp với Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15⁸ và thống nhất với Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15⁹.

6. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

6.1. Về phân quyền, phân cấp

Thường trực Ủy ban nhất trí với việc bổ sung quy định về đặc khu trong dự thảo Luật nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Việc bổ sung quy định này góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, bảo đảm tính bao quát và thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời việc bãi bỏ thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, đảm bảo tính liên tục, giúp đẩy mạnh khen thưởng tại chỗ (khoản 3 Điều 80). Tuy nhiên, đề nghị quan tâm đảm bảo nguồn lực để thực hiện.

Dự án Luật đã sửa đổi chuyển giao nhiệm vụ quy định chi tiết từ Chính phủ sang Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban, ngành, tỉnh là phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và tăng tính chủ động, linh hoạt theo tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Bên cạnh đó, Thường trực Ủy ban thấy rằng, Chính phủ cần hướng dẫn cụ thể Bộ, ban, ngành, tỉnh để khi luật có hiệu lực các cơ quan, đơn vị xây dựng các văn bản triển khai, tránh tình trạng phân quyền, phân cấp nhưng chưa rõ cách thức thực hiện, dễ dẫn đến vướng mắc, phát sinh các thủ tục và chậm trễ trong công tác thi đua khen thưởng.

Thường trực Ủy ban đề nghị cần nhắc việc bổ sung thẩm quyền tặng “giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành”. Việc bổ sung thẩm quyền này cần có sự cân nhắc để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống thi đua khen thưởng (khoản 31 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 75).

6.2. Về đảm bảo bình đẳng giới và chính sách dân tộc

Tại Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc có nêu nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật **không** liên quan đến chính sách bình đẳng giới và chính sách dân tộc. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban thấy rằng dự án Luật có nhiều nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, như: (1) các quy định tạo điều kiện thuận lợi bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng cho nữ giới khi nghỉ chế độ thai sản, quy

⁸ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

⁹ Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 ngày 05/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

định về các tiêu chuẩn khen thưởng có giảm bớt thời gian công hiến để xét tặng các hình thức khen thưởng cho phụ nữ không, hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên được quan tâm xét khen thưởng; (2) khen thưởng đối với tập thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

Đề nghị Chính phủ cân nhắc việc luật hóa nguyên tắc tại khoản 7 Điều 4 của Nghị định Nghị định số 152/2025/NĐ-CP¹⁰. Đồng thời, bổ sung các quy định khác nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho lao động nữ khi họ vừa phải làm việc vừa phải chăm sóc gia đình.

6.3. Về thủ tục hành chính và ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định nhằm khuyến khích ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể. Việc bãi bỏ giấy chứng nhận sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học... trong hồ sơ; tích hợp trực tiếp vào báo cáo thành tích là phù hợp (điểm d khoản 1 Điều 2 bãi bỏ điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 84). Luật hóa trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia và hồ sơ điện tử liên thông, thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, giảm bớt thủ tục cho cá nhân, tổ chức.

Thường trực Ủy ban nhất trí với việc bổ sung tại điểm b khoản 36 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 84 của TĐKT 2022¹¹, quy định này phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đề nghị Chính phủ bổ sung đánh giá tác động đối với ngân sách nhà nước đề đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về thi đua khen thưởng¹².

7. Về tính khả thi của các quy định trong dự thảo Luật

Khoản 2 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5 của Luật TĐKT 2022 bổ sung: “cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, sáng tạo, dám đổi mới, có giải pháp đột phá mang lại hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học và công nghệ”. Việc đưa khái niệm “dám đổi mới” hoặc “có giải pháp đột phá” cần cân nhắc vì khó định lượng. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu bổ sung các tiêu chuẩn có cơ sở, định lượng được để đảm bảo tính khả thi.

Đề nghị Chính phủ cân nhắc, đánh giá tính khả thi của khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 của Luật TĐKT 2022 quy định “người đứng đầu bộ, ban, ngành tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi **ảnh hưởng trong toàn quốc**” của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

II. VỀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO LUẬT

¹⁰ “Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung”

¹¹ “Cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở trung ương có trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng tập trung, thống nhất. Các Bộ, ban, ngành, tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy trình nghiệp vụ, tiếp nhận giải quyết hồ sơ qua hệ thống điện tử và kết nối dữ liệu về hệ thống Trung ương”.

¹² Báo cáo số 1685/BCUBPLTP15 ngày 09/3/2026.

1. Về nguyên tắc thi đua, khen thưởng và các loại hình khen thưởng (khoản 2 và khoản 3 Điều 1)

1.1. Về nguyên tắc thi đua, khen thưởng (khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5)

Dự thảo Luật bổ sung nguyên tắc “*Khen thưởng căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn đã được quy định; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn; một danh hiệu thi đua hoặc một hình thức khen thưởng có thể tặng cho cùng một đối tượng; đối với một thành tích đột xuất hoặc thành tích theo chuyên đề chỉ khen thưởng một lần, một hình thức...*”. Thường trực Ủy ban thấy rằng việc bổ sung này liên quan đến hình thức khen thưởng, đề nghị Chính phủ làm rõ tính cần thiết bổ sung nguyên tắc này, việc bổ sung nguyên tắc này có phá vỡ tính nhất quán của hình thức khen thưởng tích lũy hay không.

Bên cạnh đó, việc quy định một danh hiệu thi đua hoặc một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho cùng một đối tượng có thể dẫn đến việc khen thưởng tập trung vào một số ít cá nhân có điều kiện lập thành tích mà chưa bao quát hết được các nhóm đối tượng có đóng góp thầm lặng.

Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chí và tần suất xét khen thưởng thành tích đột xuất, chuyên đề và giao cơ quan có thẩm quyền khen thưởng quyết định đối tượng, phạm vi và nội dung hoạt động áp dụng thành tích đột xuất, thành tích đặc biệt xuất sắc trong từng trường hợp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình¹³.

1.2. Về các loại hình khen thưởng (khoản 3 Điều 1 sửa đổi bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 8)

Thường trực Ủy ban thấy rằng việc sửa khoản 1 Điều 8 về khen thưởng công trạng, thay cụm từ “*có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” thành “*có quá trình phấn đấu liên tục, tích lũy nhiều thành tích, được ghi nhận thông qua việc tổng kết các phong trào thi đua thường xuyên*” để trùng lặp với khen thưởng quá trình cống hiến quy định tại khoản 4 Điều này.

Khoản 3 Điều 8 dự thảo Luật đổi tên “Khen thưởng phong trào thi đua” thành “Khen thưởng chuyên đề”, Thường trực Ủy ban thấy rằng các phong trào thi đua được phát động theo từng giai đoạn hoặc nhiệm vụ cụ thể, nhằm biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình tham gia và thường được thực hiện khi tổng kết phong trào hoặc các đợt thi đua. Trong khi đó, khen thưởng chuyên đề thường gắn với việc ghi nhận thành tích trong thực hiện một lĩnh vực, nhiệm vụ hoặc chuyên đề công tác cụ thể, không nhất thiết phải gắn với một phong trào thi đua được phát động rộng rãi, do đó phạm vi hẹp và mang tính chuyên môn hơn. Vì vậy, để bảo đảm phản ánh đúng bản chất của hình thức khen thưởng gắn với việc tổ chức và tổng kết các phong trào thi đua theo từng nhiệm vụ, lĩnh vực cụ thể, đề nghị sửa thành “*Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề*”.

2. Về Quỹ thi đua khen thưởng (khoản 4 Điều 1)

Thường trực Ủy ban thấy rằng quy định về quỹ thi đua khen thưởng còn có

¹³ Văn phòng Quốc hội tại Công văn số 383/VPQH-TCCB ngày 05/3/2026.

ý kiến khác nhau, nhiều vấn đề chưa được làm rõ, vì việc khen thưởng hàng năm là khác nhau nên dẫn đến tình trạng khó đảm bảo tính ổn định của quỹ, đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu.

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật mở rộng đối tượng, tăng số lần xét tặng danh hiệu, điều này có thể dẫn đến việc tăng chi thưởng, tăng chi phí quản lý hành chính. Do đó, đề nghị bổ sung đánh giá tác động tài chính đối với nội dung này vào báo cáo đánh giá tác động của Hồ sơ dự án luật¹⁴.

3. Về danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, chiến sĩ thi đua cơ sở (các khoản 9, 10, 11 Điều 1)

Tại điểm b khoản 1 Điều 21 và điểm b khoản 1 Điều 22 (khoản 9 và khoản 10 Điều 1) dự thảo Luật đã sửa đổi “*có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả*” thành “*nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả*” để thống nhất với thuật ngữ của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, đề nghị Chính phủ thống nhất quy định theo nội dung sửa đổi, bổ sung tại điều 23 (khoản 11 Điều 1) đó là “*nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*”¹⁵.

Khoản 2 Điều 23 (khoản 11 Điều 1) quy định “*Chính phủ quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; đối tượng, tỷ lệ đóng góp vào sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hiệu quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*”. Đề nghị cân nhắc việc giao Chính phủ quy định nội dung này vì:

Thứ nhất, theo Quy định số 366-QĐ/TW của Đảng¹⁶, Luật Công chức¹⁷ và Luật Viên chức, tỷ lệ cá nhân “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không chế không quá 20% số người được xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, trường hợp đơn vị có thành tích vượt trội, tỷ lệ này cũng không quá 25%¹⁸.

Thứ hai, Báo cáo số 706/BCTĐ-BTP của Bộ Tư pháp¹⁹ đã có ý kiến sửa đổi theo hướng quy định tiêu chuẩn Chiến sĩ thi đua cơ sở đồng thời thỏa mãn 02 điều kiện²⁰, trong đó có phân tích cụ thể về tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đề nghị có phương án quy định linh hoạt, phù hợp hơn hoặc xem xét giữ nguyên theo quy định hiện hành. Thường trực Ủy ban thấy rằng mục đích giao Chính phủ quy định nhằm tránh việc công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua tràn lan, đặc biệt ở các ngành có đặc thù nhiều sáng kiến nhằm đảm bảo tính tiêu biểu và thực chất của danh hiệu. Tuy nhiên, việc dự thảo Luật giao Chính phủ quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở là bổ sung điều kiện mà danh hiệu này là một trong những điều kiện quan trọng để đạt các danh hiệu thi đua, hình thức khen

¹⁴ Công văn số 383/VPQH-TCCB ngày 05/3/2026 của Văn phòng Quốc hội.

¹⁵ Báo cáo số 4758/BC-UBKHNCMT15 ngày 06/3/2026 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

¹⁶ Tại khoản 1 Điều 11.

¹⁷ Tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

¹⁸ Báo cáo số 2611/BC-UBDNGS15 ngày 04/3/2026 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát.

¹⁹ Bộ Tư pháp ngày 31/12/2025 thẩm định dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

²⁰ “được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và “có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận”.

thường cao hơn, đặc biệt là đối với khen thưởng công trạng²¹.

Do vậy, đề nghị nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo tính ổn định, minh bạch và tránh khen thưởng tràn lan.

4. Về khen thưởng của Đảng và sửa đổi tiêu chuẩn chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” (các khoản từ 15 đến 26 Điều 1 và khoản 29 Điều 1 và điểm b, c, d khoản 2 Điều 2)

Thường trực Ủy ban thấy rằng:

(1) Dự thảo Luật bổ sung việc quy đổi tương đương giữa Cờ/băng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy/ Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương và Cờ/băng khen thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh, quy định này liên quan đến tổ chức đảng, đề nghị Chính phủ xin ý kiến của các cơ quan Đảng.

(2) Dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn “tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh” là cần thiết và phù hợp với thực tiễn nhằm tháo gỡ những vướng mắc hiện nay trong việc khen thưởng công trạng cho tập thể. Thường trực ủy ban cho rằng việc sửa đổi này là phù hợp, tuy nhiên tiêu chuẩn theo dự thảo Luật sẽ rất khó đạt được²²: (i) Trong thực tiễn, việc triển khai xét thưởng sẽ rất khó khăn do theo quy định của Đảng²³, vì vậy đề nghị không bổ sung quy định “có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng”; (ii) Dự thảo Luật chưa làm rõ cơ sở xác định tỷ lệ 50%, chưa có số liệu thống kê và phân tích tính khả thi, chưa đánh giá tác động dài hạn nên khó nhận định; (iii) Khen thưởng là quá trình phấn đấu lâu dài, tích lũy thành tích qua nhiều cấp khen thưởng và bảo đảm khoảng cách thời gian giữa các lần xét tặng, vì vậy, việc thay thế bằng tiêu chí tỷ lệ có thể làm thu hẹp đáng kể phạm vi tập thể đủ điều kiện xét khen thưởng.

Thường trực Ủy ban thấy rằng đây là các nội dung liên quan đến tiêu chí đối với tổ chức đảng và đảng viên do vậy dự thảo Luật nên quy định mang tính nguyên tắc, đó là giao Chính phủ quy định trên cơ sở các văn bản của Đảng.

Bên cạnh đó, có ý kiến nhất trí với điểm b, c, d khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật²⁴.

5. Về hiện vật khen thưởng (điểm a khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12)

Thường trực Ủy ban đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về “hộp đựng huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; khung bằng khen; hộp đựng khung bằng khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng” vào luật. Quy định này nên giao cho Chính phủ quy định.

6. Về quy định chuyển tiếp (Điều 4)

Đề nghị làm rõ quy định việc “tiếp tục công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi

²¹ Là hình thức khen thưởng cần phải được khuyến khích vì *khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có quá trình phấn đấu liên tục, tích lũy nhiều thành tích, được ghi nhận thông qua việc tổng kết các phong trào thi đua thường xuyên.*

²² Báo cáo số 2611/BC-UBNDGS15 ngày 04/3/2026 của Ủy ban Dân nguyện và giám sát và Báo cáo số 1685/BC-UBPLTP ngày 09/3/2026 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

²³ Theo Điều 11 Quy định số 366-QĐ/TW “Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.”.

²⁴ Thay quy định về tiêu chuẩn này bằng tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được đánh giá trong sạch, vững mạnh”.

ảnh hưởng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng **theo quy định**” tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo Luật là theo quy định nào.

Khoản 4 Điều 4 của dự thảo Luật chỉ quy định đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng đã gửi đến Bộ Nội vụ, còn hồ sơ đề nghị khen thưởng đã gửi đến cơ quan, tổ chức khác thì thực hiện theo quy định nào, đề nghị nghiên cứu bổ sung để bảo đảm tính bao quát.

7. Về kỹ thuật lập pháp

Đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, hoàn thiện văn phong và kỹ thuật văn bản, các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự án Luật.

8. Kết luận

Thường trực Ủy ban thấy rằng, Hồ sơ dự án Luật cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trên đây là ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chính phủ;
- HĐDT, các Ủy ban;
- Bộ Nội vụ, VPCP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- TT UBVHXH;
- Lưu: HC, VHXH.

**TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
CHỦ NHIỆM**

Nguyễn Đắc Vinh